

Số: 1030/BC-BHXH

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình tham gia Bảo hiểm y tế học sinh-sinh viên năm học 2016-2017**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Bảo hiểm y tế (BHYT) là một chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước góp phần đảm bảo an sinh xã hội của đất nước. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự phối hợp của các ngành Giáo dục - Đào tạo, ngành Y tế, các đoàn thể, quần chúng trong công tác tuyên truyền, vận động và sự hưởng ứng tích cực của các trường trong năm học 2016-2017 vừa qua, công tác BHYT học sinh-sinh viên (HS-SV) trong toàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng kể như sau:

#### **I. Kết quả:**

##### **1. Về công tác thu (Số liệu tính đến 31/5/2017)**

- Số HS-SV đã có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác: 41.253 học sinh
- Số HS-SV tham gia BHYT tại trường: 179.463 học sinh
- Tổng số HS-SV tham gia BHYT: 220.716 học sinh chiếm 93.21% so với tổng số HS-SV. Trong đó:

- Một số huyện đạt kết quả cao như: Khánh Vĩnh (98.39%), Cam Lâm (97.15%), Cam Ranh (96.71%).

- Số trường tiểu học, trung học phổ thông, trung học cơ sở đạt 100% học sinh tham gia có 70/348 trường chiếm 20% các trường trong toàn tỉnh.

- Số trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp đạt 100% sinh viên tham gia có 5/16 trường chiếm 31% các trường trong toàn tỉnh.

- Một số trường đạt kết quả rất thấp chủ yếu tập trung ở khối Đại học, Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp: trường Đại học Thái Bình Dương (33.2%), trường trung cấp kinh tế Khánh Hòa (26.64%), trường trung cấp y dược Yersin (45.1%), trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt (51.72%)

##### **2. Về chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ)**

Căn cứ vào số thu theo thẻ phát hành trong năm 2016 là: 186.887.202.554 đồng, BHXH tỉnh Khánh Hòa đã trích kinh phí cho các trường để thực hiện CSSKBĐ là: 13.082.104.179 đồng.

Còn 145 trường chiếm 39.8% (Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp: 4 trường; Tiểu học, THCS, THPT: 141 trường) chưa đủ điều kiện CSSKBD trong tổng số 364 trường học trên toàn tỉnh.

Tình hình CSSKBD tại các trường học: Thông qua quyết toán về BHYT của các trường trong tỉnh cho thấy hầu hết các nhà trường đều thực hiện đúng theo qui định tại thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học và Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện BHYT.

### **3. Về chi khám chữa bệnh (KCB) BHYT**

- Số lượt KCB BHYT HS-SV: 167.374 lượt, trong đó:

+ Ngoại trú: 150.780 lượt.

+ Nội trú: 16.594 lượt.

- Tổng chi KCB BHYT HS-SV: 30.179.879.755 đồng, trong đó:

+ Ngoại trú: 13.581.284.082 đồng.

+ Nội trú: 16.598.595.673 đồng.

Một số trường hợp điều trị có chi phí cao (có biểu đính kèm).

### **4. Hoa hồng đại lý thu**

Tổng số tiền hoa hồng phải chi cho nhà trường để tổ chức việc thu BHYT (3% tổng số tiền thu) là: 1.852.648.993 đồng, đã chi: 1.817.854.923 đồng. Số tiền còn lại chưa chi là 34.794.070 đồng là do một số trường chưa làm mẫu C66-HD đề nghị chi tiền hoa hồng theo quy định (Đến thời điểm 31/8/2017 còn 18 trường gồm: Nha Trang: 4 trường, Diên Khánh: 3 trường, Ninh Hòa: 6 trường, VP tỉnh: 5 trường ).

## **II. Nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền về BHYT HS-SV tại một số trường vẫn còn hạn chế dẫn đến phụ huynh và học sinh chưa hiểu được tính nhân văn, nhân đạo của chính sách BHYT, ý thức trách nhiệm đối với việc tham gia chưa cao.

- Một số Phòng giáo dục các huyện, thị, thành phố chưa thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo sâu sát xuống các trường, chưa áp dụng đưa vào chỉ tiêu xét thi đua đối với các trường, hiệu trưởng các trường chưa đạt chỉ tiêu về BHYT HS-SV. Hiệu trưởng các trường chưa thực hiện tốt công tác BHYT HS-SV theo nội dung thông tư liên tịch số 13/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; Công văn 4436/BGDĐT- CTHSSV ngày 09/9/21016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác HS-SV giáo dục thể chất và y tế trường học năm học 2016-2017; Liên tịch số 05/LT-BHXH-GDĐT ngày 18/8/2016 của BHXH tỉnh Khánh Hòa và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn về việc thực hiện BHYT HS-SV năm học 2016-2017; Công văn số 1491/SGDĐT-CTTT

ngày 07/8/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa về thực hiện BHYT học sinh năm học 2016-2017.

- Một số trường không có cán bộ chuyên trách về y tế trường học, chưa đủ điều kiện CSSKBĐ nhưng chưa được tháo gỡ kịp thời gây khó khăn cho công tác phát hành thẻ BHYT và thực hiện CSSKBĐ cho HS-SV. Tỷ lệ HS-SV tham gia tại các trường Đại học, Cao đẳng đạt thấp, do các trường chưa áp dụng biện pháp đối với HS-SV cố tình không tham gia BHYT theo quy định tại Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học chính quy.

- Một số trường chưa thực sự quan tâm thực hiện tốt việc lập các báo cáo gửi về cho cơ quan BHXH, báo cáo còn chậm, sai sót, chưa tổng hợp đủ HS-SV đã có thẻ thuộc đối tượng khác, chưa nắm chắc số HS-SV có điều kiện khó khăn về kinh tế, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đa số phụ huynh đều có ý thức tốt trong việc tham gia BHYT cho con em. Tuy nhiên, còn số ít phụ huynh tuy gia đình có điều kiện về kinh tế nhưng chưa tham gia BHYT.

- Các huyện, thị xã, thành phố chưa triển khai vận động, kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, nhà hảo tâm mua thẻ BHYT cho HS-SV có điều kiện khó khăn về kinh tế, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

#### **IV. Kiến nghị**

Đề công tác BHYT HS-SV năm học 2017-2018 và những năm sau đạt kết quả tốt đảm bảo 100% HS-SV tham gia BHYT. BHXH tỉnh kính đề nghị một số nội dung sau :

- Các cấp, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung cấp nghề đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đảm bảo 100% HS-SV tham gia BHYT; Chỉ đạo ngành Y tế tăng cường đầu tư về nguồn nhân lực và trang thiết bị cho các cơ sở KCB, đặc biệt các trạm y tế xã, phường, phòng khám để nâng cao chất lượng KCB cho đối tượng tham gia BHYT.

- Chỉ đạo các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật BHYT, đảm bảo 100% HS-SV tham gia BHYT. Thực hiện xử lý đối với sinh viên cố tình không tham gia BHYT theo quy định tại Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học chính quy.

- Chỉ đạo Sở Y tế hướng dẫn các trạm y tế, phòng khám đa khoa... thực hiện việc ký kết hợp đồng KCB để CSSKBĐ cho HS-SV đối với các nhà trường theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các trường thực hiện việc ký kết hợp đồng KCB để

CSSKBD theo Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BHYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; triển khai thực hiện Công văn số 4122/BGDĐT-GDTC Ngày 8/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chỉ tiêu BHYT HS-SV; đưa nội dung kết quả tham gia BHYT HS-SV vào chỉ tiêu thi đua để đánh giá, xếp loại đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường và hiệu trưởng các trường.

BHXH Khánh Hòa kính báo cáo.

(Đính kèm danh sách tổng hợp tình hình tham gia BHYT học sinh toàn tỉnh năm học 2016-2017)./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Tỉnh ủy Khánh Hòa (để báo cáo);
- HĐND tỉnh Khánh Hòa (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Khánh Hòa (để báo cáo);
- Sở Giáo dục và đào tạo;
- Sở Lao động Thương binh và xã hội;
- Sở Y tế;
- Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa;
- Ban Thi đua – khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;
- Giám đốc BHXH Khánh Hòa;
- Các đ/c Phó GD BHXH Khánh Hòa;
- BHXH các huyện, thị, TP;
- Đăng web BHXH Khánh Hòa (mục BHYT HS-SV);
- Phòng: KH-TC, TCCB, GD BHYT, VP;
- Lưu: VT, QLT

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Hùng Chính**

**BÁO CÁO CHI PHÍ KCB BHYT HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM 2016**

Loại KCB	Lượt	Tiền BHYT thanh toán (đ)
Ngoại trú	150.780	13.581.284.082
Nội trú	16.594	16.598.595.673
<b>Cộng</b>	<b>167.374</b>	<b>30.179.879.755</b>

**B. BÁO CÁO NHỮNG TRƯỜNG HỢP HS-SV CÓ CHI PHÍ KCB BHYT CAO**

ST T	Họ và tên	Mã thẻ	Tên bệnh	Chi phí KCB BHYT(đ)	Số lần KCB	Địa chỉ nơi cư trú	Tên Trường
1	Nguyễn Thị Thanh Lan	HS4560903104210	Bệnh bạch cầu dạng tủy mạn; Cao huyết áp vô căn (nguyên phát); Lao phổi, không thực hiện xét nghiệm vi trùng học; Hư cột sống (thoái hoá cột sống); Tăng lipid máu hỗn hợp; Gút (thống phong)	241.644.896	28	Xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm	Trường THPT Trần Bình Trọng, Cam Lâm
2	Phan Minh Quỳnh Tiên	HS4560104304878	Bướu ác của thân ngoại trừ bốn thận	178.918.204	17	92 Trần Bình Trọng, phường Phước Tiến, TP Nha Trang, Khánh Hòa	Trường THCS Âu Cơ, Nha Trang
3	Hồ Minh Tiến	HS4560403400848	Bệnh bạch cầu dạng tủy cấp; Bệnh bạch cầu dạng lympho; Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin	167.531.440	24	Ninh Ích, Phường Ninh An, Thị xã Ninh Hoà	Trường THCS Phạm Ngũ Lão, Ninh Hòa
4	Nguyễn Thanh Lâm	SV4560002009556	Tổn thương nội sọ; Chảy máu dưới màng cứng; Di chứng tổn thương nội sọ; Chăm sóc y học khác	142.796.099	9	Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Trường Đại Học Nha Trang
5	Huỳnh Võ Trung Kiên	HS4560106710282	Bướu ác của phế quản và phổi; Bệnh khác của não; Bướu ác không xác định vị trí	138.029.961	36	P. Vĩnh Lương, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi, Nha Trang
6	Trần Nguyễn Yến Nhi	SV4560002009136	Đa tổn thương chưa xác định; Gãy xương tác động ngực, lưng dưới và khung chậu; Bệnh khác của hậu môn và trực tràng	135.893.673	9	404/11/36 A Lê Hồng Phong, P. Phước Long, Tp Nha Trang	Trường Đại Học Nha Trang
7	Nguyễn Mai Hân	HS4560104706509	Bệnh bạch cầu dạng tủy mạn	134.969.142	24	Khu đô thị Vĩnh Điện Trung, TP Nha Trang, Khánh Hòa	Trường THCS Thái Nguyên, Nha Trang
8	Dương Thị Yến Nhi	SV4560002012783	Lympho toả rộng không Hodgkin	86.766.432	9	174 Trần Nguyên Hân, phường Phước Hòa, TP Nha Trang, Khánh Hòa	Trường Đại Học Nha Trang
9	Trần Thị Thu Hồng	HS4560405904413	Bệnh van hai lá do thấp; Hở (van) hai lá	86.421.615	10	11 B2 Tổ Dân Phố Đông Hải, Phường Ninh Hải, Thị xã Ninh Hoà	Trường THPT Trần Quý Cáp, Ninh Hòa
10	Nguyễn Ngọc Như ý	HS4560106609612	Thiếu máu không đặc hiệu; Bệnh của máu và cơ quan tạo máu không đặc hiệu	84.828.120	25	Tổ 18, P. Vĩnh Phước, Tp Nha Trang	Trường THPT Lý Tự Trọng, Nha Trang
11	Nguyễn Minh Vinh	HS4560201704570	Bệnh tim, không xác định; Trạng thái sau phẫu thuật	84.737.933	11	Phú Trung, Phường Cam Phú, Thành Phố Cam Ranh	Trường TH Cam Phú, Cam Ranh

ST T	Họ và tên	Mã thẻ	Tên bệnh	Chi phí KCB BHYT(đ)	Số lần KCB	Địa chỉ nơi cư trú	Tên Trường
12	Đỗ Mai Hương	HS4560104806324	Bệnh Luput ban đỏ hệ thống có tổn thương phủ tạng; Liệt nửa người; Bệnh thần kinh trung ương, không xác định	76.331.846	46	120/73 a Nguyễn Thiện Thuật, Tân Lập, tp Nha Trang Khánh Hoà	Trường THCS Nguyễn Hiền, Nha Trang
13	Đỗ Quốc Bảo	HS4560604000479	Bệnh bạch cầu dạng nguyên bào lympho cấp; Xuất huyết trong não	72.556.932	27	Xuân Đông, Xã Diên Xuân, Huyện Diên Khánh	Trường TH Diên Xuân 1, Diên Khánh
14	Nguyễn Thành Danh	HS4560600702701	Bướu ác của mô liên kết và mô mềm khác; Sarcom đồng tủy	71.845.005	15	Đội 3 thôn phúc lương, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa	Trường THCS Nguyễn Huệ, Diên Khánh
15	Nguyễn Minh Thư	HS4560104707561	Luput ban đỏ; Tổn thương nông ở đầu; Cao huyết áp vô căn (nguyên phát)	69.037.387	19	67/2 Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang	Trường THCS Thái Nguyên, Nha Trang
16	Phạm Thanh Thư	HS4560105804405	Vẹo cột sống	68.028.772	6	lớp 9/2,15/22 Nguyễn Khắc Viện, Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	Trường THCS Mai Xuân Thưởng, Nha Trang
17	Huỳnh Phạm Thúy Quyên	HS4560601001815	Vẹo cột sống	66.867.335	6	Lớp 7.5, THCS Mạc Đĩnh Chi, Phú Lộc Tây 1, thị trấn Diên Khánh, Diên Khánh, Khánh Hòa	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, Diên Khánh
18	Trần Thị Kim San	HS4560106502497	Các thiếu máu bất sản khác	64.889.050	5	24/30 Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang	Trường THPT Lê Quý Đôn, Nha Trang
19	Nguyễn Anh Kiệt	HS4560400101364	Bướu ác của não	58.887.524	8	thôn Lạc Ninh, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa	Trường tiểu học Ninh An
20	Phạm Thị Phương Ngân	HS4560600702715	Sốt dai dẳng; Viêm khớp dạng thấp huyết thanh dương tính; Sốt, không xác định	58.768.992	7	8 Phước Tuy, Xã Diên Phước, Huyện Diên Khánh	Trường THCS Nguyễn Huệ, Diên Khánh
21	Nguyễn Minh Quốc	SV4560002001218	Lao hồ hấp, không xác nhận về vi trùng học; Viêm phổi do vi sinh vật gây nhiễm khác	52.882.646	7	Xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa	Trường Đại Học Nha Trang
22	Võ Minh Sang	SV4560002700334	Di chứng tổn thương nội sọ; Chảy máu trên màng cứng	41.239.014	7	La chữ, Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	Trường Đại Học Thái Bình Dương
23	Ngô Thị Lượng	SV4560002004459	Bướu ác buồng trứng	38.157.803	15	Ngũ Mỹ, Ninh Xuân, Ninh Hòa	Trường Đại Học Nha Trang
24	Nguyễn Thanh Tâm	SV4560002101035	Vết thương đại tràng; Bệnh xác định khác của ruột	36.702.338	8	49 Yersin, Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa	Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Nha Trang
25	Lý Ngọc Tường Vy	SV4560002007489	Bong gân và căng cơ	30.736.841	8	HHội xương Suối Hiệp, Diên Khánh	Trường Đại Học Nha Trang
26	Lê Thành Tâm	SV4560002402688	Gãy máu chuyển; Gãy đốt sống ngực; Gãy sống thắt lưng	29.517.867	1	Vĩnh Thành, P. Vĩnh Phương, Tp Nha Trang	Trường Cao Đẳng Nghề Nha Trang
27	Hồ Việt Cẩm Nhung	SV4560002011727	Gãy xương cẳng chân, bao gồm cổ chân	28.572.642	11	Suối cát, Cam Hiệp Nam, Cam Lâm	Trường Đại Học Nha Trang
28	Nguyễn Thị Triều Mến	SV4560002012421	Bong gân và căng cơ; Tổn thương cơ và gân của đầu	25.829.809	4	57 Đại Cát 1, Ninh Phụng, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Trường Đại Học Nha Trang
29	Trần Quốc Tuấn	SV4560002101693	Bong gân và căng cơ	24.154.881	1	Phường Ninh Hà, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hoà	Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Nha Trang
30	Phạm Thị Thu Hương	SV4560002301762	Bong gân và căng cơ	24.088.522	2	Thuận Hải, Cam Thuận, Cam Ranh, Khánh Hòa	Trường Cao Đẳng Y Tế Khánh Hòa
<b>Cộng</b>				<b>2.421.632.721</b>	<b>405</b>		

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THAM GIA BHYT HỌC SINH TOÀN TỈNH NĂM HỌC 2016-2017**

STT	Đơn vị	Tổng số HS-SV tại các trường	Số HS-SV đã tham gia BHYT tại trường	Số HS-SV tham gia BHYT ở nhóm khác	Số HS-SV chưa tham gia BHYT	Tổng cộng số HS-SV đã tham gia BHYT	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=4+5	8=7/3	9
1	Văn phòng Tỉnh	26.119	18.859	2.700	4.560	21.559	82,54	
2	TP.Nha Trang	68.908	58.431	6.383	4.094	64.814	94,06	
3	Diên Khánh	21.551	18.455	957	2.139	19.412	90,07	
4	Cam Ranh	24.046	16.691	6.565	790	23.256	96,71	
5	Cam Lâm	18.719	13.469	4.717	533	18.186	97,15	
6	Vạn Ninh	23.670	16.799	5.734	1.137	22.533	95,20	
7	Ninh Hoà	41.462	34.898	4.155	2.409	39.053	94,19	
8	Khánh Sơn	4.989	782	3.903	304	4.685	93,91	
9	Khánh Vĩnh	7.336	1.079	6.139	118	7.218	98,39	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>236.800</b>	<b>179.463</b>	<b>41.253</b>	<b>16.084</b>	<b>220.716</b>	<b>93,21</b>	